TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2022
V/v tranh chấp "ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Võ Thành Trung

2/ Ông Huỳnh Quốc Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông D P H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà N T M T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Ông Hậu có mặt; bà Thu vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông D P H trình bày yêu cầu khởi kiện:* Ông Hậu và bà Thu sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 20/4/2016. Sau khi kết hôn, ông Hậu và bà Thu thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bà Thu và ông Hậu thường xuyên tranh cãi nhau mà nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp. Ông Hậu và bà Thu không sống chung từ năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình sống chung, ông Hậu và bà Thu có 01 con chung tên Dương Nguyễn Thủy Tiên, sinh ngày 02/5/2018, con

hiện đang sống chung với bà Thu. Nay ông Hậu nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Hậu khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Thu; về con chung, ông Hậu yêu cầu bà Thu tiếp tục nuôi con, ông Hậu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung, ông Hậu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà N T M T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông D P H và bà N T M T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Tây, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Thu cư trú trên địa phận huyện Thạnh Hóa, ông Hậu khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bà N T M T: Bà Thu vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Thu.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông D P H yêu cầu ly hôn với bà N T M T. Ông Hậu trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Hậu và bà Thu thường xuyên tranh cãi nhau mà nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp. Tại phiên tòa, bà Thu vắng mặt cũng như trong suốt quá trình tố tụng không đưa ra được biện pháp hàn gắn vợ chồng nên lời trình bày của ông Hậu về tình trạng mâu thuẫn giữa ông Hậu và bà Thu là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, ông Hậu kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà Thu. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa ông Hậu và bà Thu không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hậu đối với bà Thu.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Ông Hậu đồng ý để bà Thu tiếp tục nuôi con Dương Nguyễn Thủy Tiên và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nhận thấy, bà Thu vắng mặt không có yêu cầu gì việc nuôi con và mức cấp dưỡng nên chấp nhận như yêu cầu của ông Hậu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông D P H không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Thu không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ông D P H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D P H đối với bà N T M T.

Về hôn nhân: Cho ông D P H ly hôn với bà N T M T.

Về con chung: Bà N T M T được quyền nuôi con Dương Nguyễn Thủy Tiên, sinh ngày 02/5/2018, Tiên hiện đang sống chung với bà Thu. Buộc ông D P H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Ông D P H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tất cả sung vào công quỹ Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông Hậu đã nộp theo biên lai thu số 0011039 ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Hậu còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Tân Tây;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Trường Thọ